TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 185/2025/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 05 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 144/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1992

Nơi cư trú: tổ H, khu A, phường H, tỉnh Quảng Ninh

- Chị Trần Lan A, sinh năm 1992

Nơi cư trú: tổ H, khu A, phường H, tỉnh Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Đức L và chị Trần Lan A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 01/10/2014, tại Ủy ban nhân dân phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, nay là Ủy ban nhân dân phường G, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cách chăm sóc, nuôi dạy con cái và về vấn đề kinh tế. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, tình cảm rạn nứt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ tháng 12/2016 đến tháng 12/2020, vợ chồng ly thân. Đầu năm 2021, anh L và chị Lan A hàn gắn tình cảm, quay về ở cùng nhau để nuôi dạy con cái nhưng đến tháng 12/2023, cuộc sống vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã. Đầu năm 2024, vợ chồng ly thân, chị Trần Lan A chuyển về

nhà mẹ đẻ ở. Từ đó đến nay, mỗi người sống một nơi, không còn dành tình cảm, sự quan tâm, chăm sóc cho nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, xác định không thể hàn gắn, đoàn tụ nên anh Nguyễn Đức L và chị Trần Lan A đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Nguyễn Đức L và chị Trần Lan A có 02 (hai) con chung là Nguyễn An N, sinh ngày 17/02/2015 và Nguyễn An K, sinh ngày 28/7/2017.

Anh Nguyễn Đức L và chị Trần Lan A thỏa thuận:

Anh Nguyễn Đức L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn An N cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Trần Lan A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn An K cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Đức L và chị Trần Lan A không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: anh Nguyễn Đức L và chị Trần Lan A không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh Nguyễn Đức L và chị Trần Lan A không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Đức L và chị Trần Lan A thỏa thuận anh Nguyễn Đức L chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Đức L và chị Trần Lan A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao con chung Nguyễn An N, sinh ngày 17/02/2015 cho anh Nguyễn Đức L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Giao con chung Nguyễn An K, sinh ngày 28/7/2017 cho chị Trần Lan A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Đức L và chị Trần Lan A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Đức L và chị Trần Lan A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở

hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Nguyễn Đức L và chị Trần Lan A có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con; hoặc nhận thấy anh Nguyễn Đức L hay chị Trần Lan A không đủ điều kiện bảo đảm quyền lợi ích của con thì bên còn lại có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: anh Nguyễn Đức L và chị Trần Lan A không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: anh Nguyễn Đức L và chị Trần Lan A không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Đức L tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001314 ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Anh Nguyễn Đức L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nay là UBND phường G, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hải Ninh